TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HNST
Ngày: 10/01/2022
Vv: "Xin ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu
Các Hội thẩm nhân dân:
1/Ông Trương Văn Ánh
2/Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh
Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hưng
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân: không tham gia phiên tòa

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2021/TLST-HN ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc "Xin ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên toà số 56/2021/QĐST – HN, ngày 29/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1986 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 01, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long
Bị đơn: Anh Huỳnh V, sinh năm 1982 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 01, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ñôn khởi kiện đề ngày 21/10/2021 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị O trình bày:

Vào năm 2007 chị Nguyễn Thị O và anh Huỳnh V quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu anh chị tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương và được gia đình 02 bên đồng ý.

Nữ trang cưới gồm: 01 đôi bông tai 01 chỉ, 01 cây kiềng 03 chỉ, tất cả đều bằng vàng 24K. Hiện nay vợ chồng bán tiêu xài hết.

Anh chị đến Ủy ban nhân dân xã Tân Thới, huyện Gò Công Tây (nay là huyện Tân Phú Đông), tỉnh Tiền Giang đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/5/2009.

Sau ngày cưới vợ chồng chị về sinh sống tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chị sống rất hạnh phúc và sinh được một đứa con tên Huỳnh Nguyễn Xuân M sinh ngày 03/01/2008. Hiện cháu đang sống với chị.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có tạo lập ra tài sản chung, không có thiếu nợ ai và cũng không có ai thiếu nợ vợ chồng chị.

Về mâu thuẫn gia đình như sau: từ khi về sống cùng chồng chị lúc đầu rất hạnh phúc, nhưng khoảng 03 năm nay vợ chồng anh chị mỗi người có một quan điểm sống, không ai chịu nghe ai nên anh chị phát sinh mâu thuẫn mỗi ngày càng thêm trầm trọng nên anh chị ly thân nhau khoảng 06 tháng nay. Chị cảm thấy không còn tình cảm với chồng chị nữa, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn lại tình cảm được nên chị quyết định xin ly hôn với chồng chị.

Nay chị O yêu cầu giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O xin ly hôn anh Huỳnh V.

- Về con chung: cháu Huỳnh Nguyễn Xuân M, sinh ngày 03/01/2008, chị O yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 09/12/2021 anh Huỳnh V trình bày: Anh thống nhất với chị O về thời gian chung sống, thời gian kết hôn, con chung. Mâu thuẫn vợ chồng thì không có gì lớn, do ai cũng giữ quan điểm của mình, anh cũng khuyên vợ anh bỏ qua hết tất cả để mà hàn gắn lo cho gia đình. Ý kiến của anh là anh không muốn ly hôn, anh còn thương vợ thương con. Anh yêu cầu đoàn tụ với vợ anh. Anh có năn nỉ vợ anh nhưng vợ anh không đồng ý.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày như đơn xin ly hôn chị cương quyết ly hôn anh V. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Nguyễn Xuân M, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh V trình bày: anh vẫn còn thương vợ thương con và không đồng ý ly hôn. Nếu Hội đồng xét xử cho anh và chịu O ly hôn, anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nguyễn Xuân M, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện, bảng tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có sơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2]Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2007, Chị Nguyễn Thị O và anh Huỳnh V quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu anh chị tiến tới hôn nhân. Anh chị có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Tân Thới, huyện Gò Công Tây (nay là huyện Tân Phú Đông), tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/5/2009 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị O và anh Huỳnh V không hạnh phúc, anh chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị O không còn mong muốn cùng anh V xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Với tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng như anh, chị đã trình bày tại phiên tòa nếu kéo dài thêm cuộc sống hôn nhân sẽ càng trầm trọng thêm sự ức chế cho hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc hôn nhân này không thể kéo dài. Xét yêu cầu của chị O là có cơ sở nên áp dụng vào Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị O. Chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Huỳnh V.

[4]Xét về con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Huỳnh V chung sống với nhau có sinh được 1 con chung tên Huỳnh Nguyễn Xuân M, sinh ngày 03/01/2008. Hiện đang sống chung với chị O. Chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị O đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu M hơn nữa cháu M là con gái. Để ổn định môi trường sống, chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập của cháu M không bị thay đổi nên để chị O tiếp tục nuôi con chung và phù hợp với nguyện vọng của cháu M. Chị O không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc và không trái pháp luật. Xét yêu cầu của chị O là có cơ sở. Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đinh năm 2014 Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị O. Chị O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nguyễn Xuân M, sinh ngày 03/01/2008, chị O không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh V được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị O có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh V.

[5]Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị O và anh Huỳnh V không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Nguyễn Thị O nộp 300.000 đồng, chị O được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biện lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013264 ngày 21/10/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị O.

1/Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị O được ly hôn anh Huỳnh V.

2/Về con chung: Chị Oanh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nguyễn Xuân M, sinh ngày 03/01/2008, chị O không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh V được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị O có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh V.

3/Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị O nộp 300.000 đồng, chị O được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biện lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013264 ngày 21/10/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/Án xử công khai có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị O, bị đơn anh Huỳnh V biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thành Tựu

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS Huyện;
- THA huyện;
- UBND xã Tân Bình Huyên Bình Tân, Vĩnh Long
- các đương sự;
- Lưu.